

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 58/2024/HS-ST

Ngày: 21 - 6 -2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Vũ

2. Bà Trần Thị Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Quang Phúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/HSST, ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/HSST-QĐ, ngày 03/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn P - sinh ngày 20 tháng 12 năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu Th; có vợ là Nguyễn Thị Th sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2024, đến ngày 28/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Huỳnh Tấn H - sinh năm 1994 - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do;

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Phan Trường Nh - sinh năm 1998 - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Đinh Công Quốc C - sinh năm 1998 - Vắng mặt (có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 05 năm 2021 đến tháng 02 năm 2024, do không có việc làm, thu nhập ổn định và muốn nhanh có tiền để tiêu xài cá nhân, nên Đỗ Văn P đã cho người khác vay tiền với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày (tương ứng với lãi suất 108%/năm). Để hoạt động cho người khác vay tiền với lãi suất cao thì P cho người vay bằng hình thức đưa tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản cho người vay tiền. Giữa P và người vay tiền thỏa thuận với nhau sẽ thanh toán tiền lãi vay theo tháng, mỗi tháng tính đủ 30 ngày. Khi đến hạn đóng tiền lãi mà người vay chậm trả thì P sẽ liên hệ với người vay bằng cách sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0847.040.506 để nhắc người vay tiền trả tiền lãi. Tiền lãi hàng tháng thì người vay tiền sẽ trả trực tiếp cho Pháp hoặc chuyển khoản qua số tài khoản 555595555, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Phòng giao dịch E, mang tên Đỗ Văn P.

Với cách thức như trên, trong thời gian từ tháng 05 năm 2021 đến tháng 02 năm 2024, Đỗ Văn P đã cho 03 người vay tiền, cụ thể như sau:

Người thứ nhất: Từ ngày 23/12/2022, Đỗ Văn P cho Phan Trường Nh, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện E, vay số tiền 50.000.000 đồng, hình thức vay là giữ nguyên tiền gốc và trả tiền lãi hàng tháng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày nhưng thu tiền lãi theo tháng, mỗi tháng là 4.500.000 đồng (mỗi tháng đều thống nhất tính chẵn 30 ngày). Nh bắt đầu đóng tiền lãi suất cho P từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, còn tháng 11 Nh không có tiền đóng tiền lãi nên Nh cầm cố chiếc Laptop với giá 4.500.000 đồng để đóng tiền lãi tháng 11. Từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023 (11 tháng) Nh đã đóng tiền lãi suất cho P là 4.500.000 đồng x 11 tháng = 49.500.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép là (50.000.000 đồng x 20%): 12 tháng x 11 tháng = 9.166.666 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 49.500.000 - 9.166.666 đồng = **40.333.334 đồng**. Số tiền gốc 50.000.000 đồng, Nh chưa trả cho Pháp.

Người thứ hai: Từ ngày 24/5/2021, Đỗ Văn P cho Huỳnh Tấn H, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện E, vay số tiền 30.000.000 đồng, hình thức vay giữ nguyên tiền gốc và trả tiền lãi hàng tháng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày nhưng thu tiền lãi theo tháng, mỗi tháng là 2.700.000 đồng (mỗi tháng đều thống nhất tính chẵn 30 ngày). Từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2021 (02 tháng) thì H đã đóng tiền lãi cho P 02 tháng x 2.700.000 đồng = 5.400.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép là (30.000.000 đồng x 20%): 12 tháng x 02 tháng = 1.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 5.400.000 - 1.000.000 đồng = **4.400.000 đồng**.

Từ tháng 8/2021, Huỳnh Tấn H vay thêm của P số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng /01 ngày, tiền lãi là 4.500.000 đồng/tháng (mỗi tháng đều thống nhất tính chẵn 30

ngày). Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 12 năm 2022 (17 tháng), H đóng tiền lãi cho P là $17 \text{ tháng} \times 4.500.000 \text{ đồng} = 76.500.000 \text{ đồng}$. Tiền lãi Nhà nước cho phép là $(50.000.000 \text{ đồng} \times 20\%)$: $12 \text{ tháng} \times 17 \text{ tháng} = 14.166.666 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính là $76.500.000 - 14.166.666 \text{ đồng} = \mathbf{62.333.334 \text{ đồng}}$.

Từ tháng 01/2023 thì H xin không đóng tiền lãi nữa, chỉ trả tiền gốc thì Pháp đồng ý và không thu tiền lãi của Hiền nữa. Cũng trong năm 2023 thì Hiền đã trả hết số tiền gốc là 50.000.000 đồng cho P.

Tổng số tiền Đỗ Văn P thu lợi bất chính từ việc Huỳnh Tấn H vay tiền 02 lần là $4.400.000 \text{ đồng} + 62.333.334 \text{ đồng} = \mathbf{66.733.334 \text{ đồng}}$.

Người thứ ba: Từ ngày 10/5/2022, Đỗ Văn P cho Đinh Công Quốc C, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện E, vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay giữ nguyên tiền gốc và trả tiền lãi hàng tháng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày nhưng thu theo tháng, mỗi tháng là 900.000 đồng (mỗi tháng đều thống nhất tính chẵn 30 ngày). Trong tháng 6/2022 thì C đã đóng tiền lãi cho P 01 tháng là 900.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép là $(10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%)$: $12 \text{ tháng} \times 01 \text{ tháng} = 166.666 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính là $900.000 - 166.666 \text{ đồng} = \mathbf{733.334 \text{ đồng}}$.

Sau đó C vay thêm của Pháp số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền C vay là 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày nhưng thu theo tháng, tiền lãi là 2.700.000 đồng/tháng. Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023 (07 tháng) thì C đóng lãi cho P là $07 \text{ tháng} \times 2.700.000 \text{ đồng} = 18.900.000 \text{ đồng}$. Tiền lãi Nhà nước cho phép là $(30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%)$: $12 \text{ tháng} \times 07 \text{ tháng} = 3.500.000 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính là $18.900.000 \text{ đồng} - 3.500.000 \text{ đồng} = \mathbf{15.400.000 \text{ đồng}}$.

Từ tháng 02/2023 đến tháng 09/2023 (08 tháng) C không trả được cho P số tiền lãi là $2.700.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} = 21.600.000 \text{ đồng}$ nên đến ngày 15/09/2023 P và C thống nhất với nhau tiền gốc và lãi. P đồng ý chỉ thu của C số tiền lãi từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 09 năm 2023 là 17.000.000 đồng và 30.000.000 đồng tiền gốc (C viết giấy thể hiện nợ P 30.000.000 đồng tiền gốc và 17.000.000 đồng tiền lãi). Từ tháng 10/2023 đến nay thì P không yêu cầu C phải trả tiền lãi nữa. Đến tháng 12/2023 thì C đã trả cho P số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc và 4.500.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại 12.500.000 đồng tiền lãi. Tiền lãi Nhà nước cho phép là $(30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%)$: $12 \text{ tháng} \times 08 \text{ tháng} = 4.000.000 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính là $17.000.000 \text{ đồng} - 4.000.000 \text{ đồng} = \mathbf{13.000.000 \text{ đồng}}$.

Tổng số tiền Đỗ Văn P thu lợi bất chính từ Đinh Công Quốc C là $733.334 \text{ đồng} + 15.400.000 \text{ đồng} + 13.000.000 \text{ đồng} = \mathbf{29.133.334 \text{ đồng}}$.

Như vậy: Tổng số tiền Đỗ Văn P thu lợi bất chính từ việc cho Đinh Công Quốc C, Huỳnh Tấn H, Phan Trường Nh vay tiền là $\mathbf{136.200.002 \text{ đồng}}$.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đỗ Văn P đã tự nguyện trả cho Phan Trường Nh số tiền là 40.333.334 đồng và Đinh Công Quốc C số tiền là 29.133.334 đồng là tiền thu lợi bất chính mà P đã nhận của những người này.

Ngoài ra, Đỗ Văn P còn tự nguyện nộp vào tài khoản tạm giữ số tiền khắc phục hậu quả là 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen gắn sim số 0847.040.506; 01 tờ giấy mượn tiền đề ngày 15/9/2023 thể hiện việc vay tiền của Đỗ Văn P và Đinh Công Quốc C; 01 tờ giấy thể hiện Phan Trường Nh cầm cố chiếc Laptop cho bị cáo Đỗ Văn P.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-HS, ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện E để xét xử đối với bị cáo Đỗ Văn P, về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo với số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, đề nghị:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, là công cụ, phương tiện Đỗ Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với thẻ sim số 0847.040.506, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 15/9/2023 thể hiện việc vay tiền của Đỗ Văn P với Đinh Công Quốc C và 01 tờ giấy thể hiện Phan Trường Nh cầm cố chiếc Laptop cho bị cáo P là tài liệu liên quan đến vụ án nên cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc Laptop mà Phan Trường Nh cầm cố để trả tiền lãi suất cho Đỗ Văn Ph, Ph đã bán lại cho người khác nên không có căn cứ để thu giữ.

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 111.999.998 đồng của bị cáo Đỗ Văn Ph, là số tiền gốc và tiền lãi theo quy định của Nhà nước (20%/năm), mà bị cáo đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

(trong đó số tiền gốc là 80.000.000 đồng, số tiền lãi là 31.999.998 đồng). Khấu trừ số tiền mà Đỗ Văn Ph đã tự nguyện nộp vào Ngân sách Nhà nước là 20.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo phải nộp số tiền 91.999.998 đồng.

- Truy thu số tiền 66.733.334 đồng của Đỗ Văn Ph, là số tiền thu lợi bất chính mà thực tế bị cáo đã nhận để trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Tấn H.

- Chấp nhận việc bị cáo Đỗ Văn Ph đã trả lại cho Phan Trường Nh số tiền là 40.333.334 đồng; trả lại cho Đinh Công Quốc C số tiền 29.133.334 đồng là số tiền thu lợi bất chính.

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 đồng, là số tiền nợ gốc mà Phan Trường Nh đã vay chưa trả cho bị cáo Đỗ Văn P.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt và biện pháp tư pháp mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phan Trường Nh và Đinh Công Quốc C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Huỳnh Tấn H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung và tội danh đối với bị cáo: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 02/2024, tại địa bàn thị trấn Đ, huyện E, Đỗ Văn P đã sử dụng số tiền gốc 130.000.000 đồng cho 03 người vay tiền với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương ứng 108% năm), thu lợi bất chính số tiền là 136.200.002 đồng.

Tại khoản 1, 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm;

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cho người khác vay tiền với lãi suất cao, vượt quá quy định của nhà nước nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính và các quan hệ dân sự thông thường, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại phường, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Mặc dù bị cáo phạm tội hai lần nhưng mỗi lần đều thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cho 3 người vay, trong đó có 2 người có số tiền bị cáo thu lợi bất chính trên 30 triệu đồng, do vậy cần buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đã tự nguyện nộp một phần tiền vào ngân sách Nhà nước. Đối với việc thu lợi bất chính từ khoản tiền cho vay bị cáo đã trả lại cho những người đã vay tiền của bị cáo, những người này cũng đã bãi nại cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở chính sách nhân đạo của pháp luật, cần áp dụng phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS, cần xử phạt bổ sung bị cáo với số tiền 30.000.000 đồng.

[5]. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-

HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, là công cụ, phương tiện Đỗ Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với thẻ sim số 0847.040.506, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 15/9/2023 thể hiện việc vay tiền của Đỗ Văn P với Đinh Công Quốc C và 01 tờ giấy thể hiện Phan Trường Nh cầm cố chiếc Laptop cho bị cáo P là tài liệu liên quan đến vụ án nên cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc Laptop mà Phan Trường Nh cầm cố để trả tiền lãi suất cho Đỗ Văn P, P đã bán lại cho người khác không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để thu giữ.

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 111.999.998 đồng của bị can Đỗ Văn P, là số tiền gốc và tiền lãi theo quy định của Nhà nước (20%/năm), mà bị cáo đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong đó số tiền gốc là 80.000.000 đồng, số tiền lãi là 31.999.998 đồng). Khấu trừ số tiền mà Đỗ Văn P đã tự nguyện nộp vào Ngân sách Nhà nước là 20.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo phải nộp số tiền 91.999.998 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 đồng, là số tiền nợ gốc mà Phan Trường Nh đã vay chưa trả cho bị cáo Đỗ Văn P

- Truy thu số tiền 66.733.334 đồng của Đỗ Văn Ph, là số tiền thu lợi bất chính mà thực tế bị cáo đã nhận để trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Tấn H.

- Cần chấp nhận việc bị cáo Đỗ Văn P đã trả lại cho Phan Trường Nh số tiền là 40.333.334 đồng; Việc Đỗ Văn P đã trả lại cho Đinh Công Quốc C số tiền 29.133.334 đồng là số tiền Đỗ Văn P đã thu lợi bất chính từ Phan Trường Nhơn và Đinh Công Quốc C.

[6]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm

phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS xử phạt bổ sung bị cáo với số tiền 30.000.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen mà Đỗ Văn P sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy thẻ sim số 0847.040.506, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 15/9/2023 thể hiện việc vay tiền của Đỗ Văn P với Đình Công Quốc C và 01 tờ giấy thể hiện Phan Trường Nh cầm cố chiếc Laptop cho bị cáo là tài liệu liên quan đến vụ án nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc Laptop mà Phan Trường Nh cầm cố để trả tiền lãi suất, bị cáo đã bán lại cho người khác không xác định được nên không có căn cứ để thu giữ, xử lý.

- Buộc bị cáo phải nộp số tiền 91.999.998 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 đồng, là số tiền nợ gốc mà Phan Trường Nh đã vay chưa trả cho bị cáo Đỗ Văn P.

- Truy thu số tiền 66.733.334 đồng của Đỗ Văn P, là số tiền thu lợi bất chính mà thực tế bị cáo đã nhận để trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Tân H, số tiền 66.733.334 đồng.

- Chấp nhận việc bị cáo Đỗ Văn P đã trả lại cho Phan Trường Nh số tiền là 40.333.334 đồng; trả lại cho Đình Công Quốc C số tiền 29.133.334 đồng là số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn P phải chịu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn P có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện KSND huyện E;
- Bộ phận HSNV CA huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ phận thi hành án hình sự Tòa án;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Bích Thủy